CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI
PHƯỜNG HỒNG CHÂU - T.HƯNG YÊN

PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình: 214 TTr - VHXH ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Phòng Văn Hoá - Xã hội phường Hồng Châu)

STT	Nội dung chi	ĐVT	SL	Số buổi/ ngày	số tiền/ buổi	Thành tiền (đ)	Ghi chú
I	**HỘI NGHỊ, TẬP HUẤN DO UBND PHƯỜNG/PHÒNG VHXH CHỦ TRÌ**						
1	Hội nghị triển khai kế hoạch và phân công nhiệm vụ (nước uống)	người	35	1	50.000	1.750.000	
2	Tập huấn quy trình, biểu mẫu cho Tổ bầu cử (nước uống)	người	70	1	50.000	3.500.000	
3	Họp giao ban tiến độ, xử lý vướng mắc cấp phường (nước uống)	người	20	2	50.000	2.000.000	
4	Họp rút kinh nghiệm, tổng hợp kết quả (nước uống)	người	25	1	50.000	1.250.000	
II	**HỖ TRỢ NHÂN SỰ TRỰC TIẾP PHỤC VỤ BẦU CỬ (KHOẢN ĐỀ XUẤT CÓ ĐIỀU KIỆN)**						
1	Tổ trưởng 09 Tổ bầu cử làm nhiệm vụ ngày bầu cử	người	9	2	150.000	2.700.000	
2	Thành viên các Tổ bầu cử (dự kiến 05 người/tổ) ngày bầu cử	người	45	2	150.000	13.500.000	thực tế theo quyết định thành lập
3	Nhân sự hỗ trợ phát tài liệu, hậu cần tại 09 điểm	người	18	2	150.000	5.400.000	02 người/điểm; theo QĐ phân công
4	giải khát giữa giờ 9 điểm	người	63	4	50.000	12.600.000	
III	**TUYÊN TRUYỀN, BĂNG RÔN, TRANG TRÍ**						
	Băng rôn trang trí các tuyến đường (13 tổ dân phố cũ; mỗi TDP 5 cái)						
	Băng rôn 2 mặt tuyên truyền tại các tuyến đường (Chất liệu Bạt Hilex 9m x 0,9m x 180,000 đồng/1 m²)	Cái	65	1	1.458.000	94.770.000	
	Băng rôn 2 mặt tuyên truyền tại các trụ sở, nhà văn hoá trung tâm (Chất liệu Bạt Hilex 9m x 0,9m x 180,000 đồng/1 m²)	Cái	4	1	1.458.000	5.832.000	
	Khung, phông sân khấu, cánh gà tại 9 TDP						
	Khung, in phông nền trên bục sân khấu bên trong Khu vực bỏ phiếu tại 09 nhà văn hóa nội dung: " Bầu cử Tổ trưởng tổ dân phố …, nhiệm kỳ 2026 -2031" (Khung thép; Chất liệu Bạt Hilex; KT ngang 3,5m x cao 2m x 360.000 đồng/1 M = 1.458.000 đồng/ 1 cái)	Cái	9	1	2.530.000	22.770.000	
	Băng rôn 2 bên cánh gà tại 9 TDP (Chất liệu Bạt Hilex; KT ngang 7 m x cao 0,8m x 1800.000 đồng/1 M = 1,134,000 đồng/ 1 cái)	Cái	18	1	1.008.000	18.144.000	
	Cửa nhà văn hóa						
	Băng rôn 1 mặt tại cửa nhà văn hóa, nội dung: " Bầu cử Tổ trưởng tổ dân phố …, nhiệm kỳ 2026-2031" (Chất liệu Bạt Hilex; 6m x 0,8m x 180,000 đồng/1 m²)	Cái	9	1	864.000	7.776.000	

STT	Nội dung chi	ĐVT	SL	Số buổi/ ngày	số tiền/ buổi	Thành tiền (đ)	Ghi chú
	Băng rôn 1 mặt tại 2 cửa nhà văn hóa hình ngôi sao (Chất liệu Bạt Hilex; cao 2m x 0,8m x 180,000 đồng/1 m²)	Cái	18	1	288.000	5.184.000	
	Cổng nhà văn hóa tại 9 TDP						
	Băng rôn treo cổng 9 nhà văn hóa (Khung thép; Chất liệu Bạt Hilex; KT ngang 5m x cao 0.9m x 360.000 đồng/1 M = 1.620.000 đồng/ 1 cái)	Cái	9	1	1.620.000	14.580.000	
	Băng rôn 1 mặt tại 2 cửa nhà văn hóa hình ngôi sao (Chất liệu Bạt Hilex; cao 2m x 0,8m x 180,000 đồng/1 m²)	Cái	18	1	288.000	5.184.000	
	Hồng kỳ (to)	Chiếc	100	1	27.000	2.700.000	
	Quốc kỳ	Chiếc	100	1	38.000	3.800.000	
IV	**IN ẤN, TÀI LIỆU, VĂN PHÒNG PHẨM**						
1	in phiếu bầu	phiếu	6.600		2.000	13.200.000	
2	In danh sách đại diện hộ gia đình, người ứng cử, niêm yết	trang	360		2.000	720.000	
3	Văn phòng phẩm Tổ bầu cử: bút, giấy, kẹp, băng dính, dấu mực	bộ	9		350.000	3.150.000	
4	Phù hiệu Tổ bầu cử và người làm nhiệm vụ	cái	81		15.000	1.215.000	
V	**ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHỤC VỤ NGÀY BẦU CỬ**						
1	Thuê bắc rạp tại TDP QC1 (80M2 x 140,000đ)	Cái	1		11.200.000	11.200.000	
2	Thuê bắc rạp tại TDP QC2 (80M2 x 140,000đ)	Cái	1		11.200.000	11.200.000	
3	Thuê bắc rạp tại TDP QC3 (80M2 x 140,000đ)	Cái	1		11.200.000	11.200.000	
4	Thuê bắc rạp tại TDP QC4 (80M2 x 140,000đ)	Cái	1		11.200.000	11.200.000	
5	Thuê bắc rạp tại TDP QC5 (80M2 x 140,000đ)	Cái	1		11.200.000	11.200.000	
6	Thuê bắc rạp tại TDP PS (80M2 x 140,000đ)	Cái	1		11.200.000	11.200.000	
7	Thuê bắc rạp tại TDP PH (80M2 x 140,000đ)	Cái	1		11.200.000	11.200.000	
8	Hòm phiếu	Hòm	9		650.000	5.850.000	
	Âm ly loa đài						
1	Thuê âm thanh (âm ly, míc ...) TDP QC 2	BỘ	1		3.700.000	3.700.000	
2	Thuê âm thanh (âm ly, míc ...) TDP QC 3	BỘ	1		3.700.000	3.700.000	
3	Thuê âm thanh (âm ly, míc ...) TDP QC 4	BỘ	1		3.700.000	3.700.000	
4	Thuê âm thanh (âm ly, míc ...) TDP QC 5	BỘ	1		3.700.000	3.700.000	
5	Thuê âm thanh (âm ly, míc ...) TDP QC 6	BỘ	1		3.700.000	3.700.000	

STT	Nội dung chi	ĐVT	SL	Số buổi/ ngày	số tiền/ buổi	Thành tiền (đ)	Ghi chú
6	Thuê âm thanh (âm ly, míc ...) TDP QC 7	BỘ	1		3.700.000	3.700.000	
7	Thuê âm thanh (âm ly, míc ...) TDP QC 8	BỘ	1		3.700.000	3.700.000	
8	Thuê âm thanh (âm ly, míc ...) TDP QC 9	BỘ	1		3.700.000	3.700.000	
VI	**CÔNG AN**						
	Tuần tra ATGT và đảm bảo ANTT, nắm tình hình trước trong và sau bầu cử	người	25	10	200.000	50.000.000	
VII	**Quân sự**						
	Chi trợ cấp ngày công lực lượng DQTV	người	18	2	354.200	12.751.200	
	Chi trợ cấp tiền ăn	nguyời	18	2	72.000	2.592.000	
V	**Y tế**						
	Chi cán bộ y tế (hưởng lương)	người	12	2	100.000	2.400.000	
	Cộng tác viên dân số	người	9	2	150.000	2.700.000	
	giải khát giữa giờ	người	9	4	50.000	1.800.000	
	Vật tư y tế	gói				1.000.000	
	TỔNG CỘNG					**428.818.200**	